

Số: 03/2025/QĐST-KDTM

TPHCM, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 76/2025/TLST-KDTM ngày 20/5/2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (V2); Địa chỉ trụ sở: H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Xuân H hoặc ông Trần Thiên P hoặc ông Nguyễn Văn L - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 742/2025/UQN-PGD ngày 09/5/2025).

2. Bị đơn: Công ty TNHH X; Địa chỉ trụ sở: Số E Đường D, Khu dân cư E, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thùy P1, sinh năm 1988 – Chức danh: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị Bích P2, sinh năm 1989; Địa chỉ: D Đường H, Khu phố D, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bà P2: Ông Trương Thiện T, sinh năm 1989; Địa chỉ: D Đường H, Khu phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 23/7/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận Công ty TNHH X còn nợ Ngân hàng TMCP V1 (V2) số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/7/2025 theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp ô tô số 220524-5951891-AUTO-1/HĐ ngày 22/05/2024 (Khế ước nhận nợ số: 220524-5951891-AUTO-1 ngày 22/05/2024), Hợp đồng cho vay số: CLC-18765-01 ngày 16/05/2024 (Khế ước nhận nợ số: 300724-5951891-ONL-52 ngày 30/07/2024; Khế ước nhận nợ số: 300724-5951891-ONL-53 ngày 30/07/2024; Khế ước nhận nợ số: 221124-5951891-ONL-56 ngày 22/11/2024; Khế ước nhận nợ số: 251124-5951891-ONL-57 ngày 25/11/2024; Khế ước nhận nợ số: 261124-5951891-ONL-58 ngày 26/11/2024); Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 15/06/2024 là: 3.775.569.885 đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.387.975.228 đồng; Lãi quá hạn: 385.618.539 đồng; Lãi chậm trả: 1.976.118 đồng.

Ngân hàng TMCP V1 (V2) đồng ý để Công ty TNHH X trả số tiền còn thiếu là 3.775.569.885 đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.387.975.228 đồng; Lãi quá hạn: 385.618.539 đồng; Lãi chậm trả: 1.976.118 đồng trong thời gian 02 (hai) tháng, hạn cuối là ngày 23/9/2025 phải thanh toán hết số tiền trên.

Ngoài ra, kể từ ngày 24/07/2025, Công ty TNHH X vẫn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp ô tô số 220524-5951891-AUTO-1/HĐ ngày 22/05/2024, Hợp đồng cho vay Số: CLC-18765-01 ngày 16/05/2024, Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 15/06/2024 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP V1 (V2).

Ngay sau khi Công ty TNHH X thanh toán hết số nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng TMCP V1 (V2) có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH X bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 071874 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 21/5/2024.

Trường hợp Công ty TNHH X không thanh toán số tiền nợ trên theo đúng thời gian đã cam kết thì Ngân hàng TMCP V1 (V2) có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V2, cụ thể: Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: TERRITORY, biển kiểm soát: 51L-138.21, số khung: RL05DYD7MRGR71912, số máy R2G014341 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 071874 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 21/5/2024.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì bà Lâm Thị Bích P2 phải có nghĩa vụ thanh toán nợ thay cho Công ty TNHH X theo Hợp đồng bảo lãnh số: ELOS-30217/24/SME/BLCN-01 ngày 16/05/2024, Hợp đồng bảo lãnh số: BLCN-01 ngày 26/04/2024.

Về án phí: Công ty TNHH X phải chịu án phí là 53.755.699 đồng.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP V1 (V2) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 51.356.308 đồng theo biên lai thu số 0056499, ký hiệu BLTU/24P ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân